

Số: 69 /TB-VPCP

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2016

THÔNG BÁO

**Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc
tại phiên họp thứ VII Ủy ban Quốc gia về biến đổi khí hậu**

Ngày 19 tháng 4 năm 2016, tại Trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc - Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về biến đổi khí hậu đã chủ trì cuộc họp thứ VII của Ủy ban Quốc gia về biến đổi khí hậu, cùng dự có Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Bộ trưởng các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, đại diện lãnh đạo các Bộ, cơ quan: Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Ngoại giao, Y tế, Quốc phòng, Công an, Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học Công nghệ và Môi trường của Quốc hội, Chủ tịch các cơ quan: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam và Đại diện Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Sau khi nghe báo cáo của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, ý kiến các đại biểu dự họp, ý kiến của Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc có ý kiến kết luận chỉ đạo như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Vấn đề Biến đổi khí hậu là vấn đề toàn cầu, Việt Nam là một trong những quốc gia chịu tác động nặng nề nhất của biến đổi khí hậu. Nhận thức tầm quan trọng của vấn đề này, từ đầu năm 2012, Chính phủ đã thành lập Ủy ban Quốc gia về biến đổi khí hậu để tư vấn, giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong việc nghiên cứu, đề xuất, chỉ đạo, đôn đốc giải quyết những công tác quan trọng, mang tính liên ngành, lĩnh vực, các chương trình, chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu; chỉ đạo, điều phối thực hiện chiến lược, chương trình quốc gia và tổ chức thực hiện hợp tác quốc tế về biến đổi khí hậu. Đến nay, đã trải qua 6 phiên họp Ủy ban Quốc gia về biến đổi khí hậu, những chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ đã được cụ thể hóa bằng gần 300 hành động chính sách được thực hiện, kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng cho Việt Nam từng bước được nghiên cứu, cập nhật chi tiết (đã đến cấp huyện); nghiên cứu khoa học - công nghệ phục vụ thích ứng với biến

đổi khí hậu được triển khai. Nhiều chương trình, dự án quan trọng thích nghi, ứng phó với biến đổi khí hậu được chỉ đạo, điều phối thực hiện có hiệu quả. Công tác hợp tác quốc tế tiếp tục được đẩy mạnh, góp phần tăng cường vị thế quốc gia trong vấn đề biến đổi khí hậu, đặc biệt là COP 21 tại Paris vừa qua.

Nhờ đó, công tác ứng phó với biến đổi khí hậu đã có chuyên biến tích cực, công tác cảnh báo, dự báo thiên tai được quan tâm đầu tư, phát huy hiệu quả, cơ bản đáp ứng cho yêu cầu chủ động phòng, tránh, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai, bước đầu hạn chế tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu đối với các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội.

Tuy nhiên, hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu vẫn còn nhiều bất cập, tồn tại. Một số chính sách về biến đổi khí hậu chưa thực sự đi vào cuộc sống; dự báo về xu hướng, diễn biến tiêu cực của biến đổi khí hậu chưa kịp thời, chính xác, nhất là xu hướng thời tiết bất thường, cực đoan, hạn hán, xâm nhập mặn diễn ra gay gắt trên diện rộng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất, đời sống của nhân dân, đặc biệt là tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long, Nam Trung Bộ, Tây Nguyên. Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến các ngành, lĩnh vực, vùng miền chưa cụ thể, chưa có trọng tâm, trọng điểm. Ứng phó với biến đổi khí hậu chưa được quan tâm lồng ghép trong xây dựng các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội. Một số dự án đầu tư chưa thực sự hiệu quả, còn sử dụng công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường. Cơ chế điều phối giải quyết vấn đề liên ngành, liên vùng còn bất cập. Nguồn lực cho ứng phó với biến đổi khí hậu hạn chế, phân tán, dàn trải. Việc nghiên cứu khoa học, công nghệ ứng phó với biến đổi khí hậu chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn; thiếu các nghiên cứu phục vụ ứng phó hiệu quả mang tính liên ngành, liên vùng; sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả chưa đạt yêu cầu đề ra, tiêu hao năng lượng trên đơn vị GDP ở mức cao; việc tiếp cận, huy động nguồn lực từ các thể chế tài chính quốc tế còn hạn chế...

Cần phải phân tích rõ những nguyên nhân của các tồn tại trên đây, để từ đó đề ra các giải pháp phù hợp; đồng thời thay đổi mạnh mẽ trong tư duy và trong hành động, triển khai thực hiện quyết liệt hơn, thực tế hơn, đáp ứng được yêu cầu ứng phó biến đổi khí hậu trong tình hình mới.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI:

1. Tăng cường nâng cao nhận thức hơn nữa biến đổi khí hậu là vấn đề trước mắt và lâu dài ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của đất nước. Yêu cầu Bộ Tài nguyên

và Môi trường tiếp thu ý kiến các đại biểu về phương hướng, nhiệm vụ đã được đề cập trong Báo cáo, trên cơ sở đó bổ sung kế hoạch triển khai, trong đó cần tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục quán triệt, tuyên truyền sâu rộng và triển khai thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2013 của Trung ương Đảng về chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu. Các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, người dân cần nhận thức đầy đủ tính nghiêm trọng do tác động của biến đổi khí hậu để chủ động thích nghi, điều chỉnh, sống chung với biến đổi khí hậu.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Bộ, cơ quan chủ động rà soát, cập nhật, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến các ứng phó biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường.

- Nghiên cứu chuyển đổi cơ cấu kinh tế, tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng tăng trưởng xanh, phát thải ít các-bon. Tập trung hoạt động ứng phó đa mục tiêu, đạt hiệu quả chi phí lợi ích; xây dựng cơ chế, thể chế, triển khai các dự án ứng phó với biến đổi khí hậu có tính liên ngành, liên vùng. Chú trọng bảo vệ phát triển rừng, nhất là rừng ngập mặn ven biển, rừng phòng hộ đầu nguồn, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học và hệ sinh thái.

- Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, giám sát biến đổi khí hậu, cứu nạn, cứu hộ. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ; sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, giảm mức phát thải khí nhà kính. Thực hiện đồng bộ các giải pháp chủ động phòng, tránh, hạn chế tác động của triều cường, ngập lụt, xâm nhập mặn do nước biển dâng đối với các vùng ven biển, nhất là vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

- Tăng cường hiệu quả công tác điều phối; huy động sự vào cuộc của hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương đối với công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, với tinh thần dựa vào nhân dân, coi người dân vừa là chủ thể tham gia vừa là mục tiêu để phục vụ trong công tác biến đổi khí hậu. Tăng cường tuyên truyền để nhân dân nhận thức đúng, không bị động, không bị hoang mang trước ảnh hưởng tiêu cực của biến đổi khí hậu để chủ động thích ứng. Thực hiện các dự án, đề án biến đổi khí hậu một cách có hiệu quả, tiết kiệm, tránh lãng phí, tiêu cực.

- Tăng cường hợp tác quốc tế, tích cực tham gia các diễn đàn quốc tế về biến đổi khí hậu, kịp thời chuyển hóa các cơ chế, chính sách toàn cầu về biến đổi khí hậu thành cơ hội hợp tác, phát triển mới; xây dựng các cơ chế, chính sách huy động, đa dạng hoá nguồn lực cho ứng phó với biến đổi khí hậu; triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu về biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-2020.

2. Nhiệm vụ cụ thể:

a) Bộ Tài nguyên và Môi trường:

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương sớm hoàn thiện cập nhật, công bố kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng đến cấp xã trên phạm vi cả nước.

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính và các cơ quan liên quan rà soát, xác định các dự án trọng tâm, trọng điểm trong giai đoạn 2016 - 2020 để tập trung nguồn lực, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, hướng đến phát triển bền vững. Ưu tiên nguồn lực đầu tư ứng phó với biến đổi khí hậu, trọng tâm là: bảo vệ, phục hồi rừng ngập mặn ven biển, rừng phòng hộ đầu nguồn; xây dựng, nâng cấp, các hồ chứa nước ngọt phục vụ sản xuất, sinh hoạt trong bối cảnh hạn hán, xâm nhập mặn gia tăng; củng cố, nâng cấp các đoạn đê biển, đê sông, khắc phục sạt lở bờ biển, bờ sông ở những khu vực xung yếu có ảnh hưởng lớn, trực tiếp đến sản xuất, tính mạng và đời sống nhân dân; chống ngập úng các thành phố lớn; triển khai các dự án tăng trưởng xanh, giảm phát thải khí nhà kính theo lộ trình thực hiện COP21; trước mắt, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xác định danh mục dự án cấp bách trong các lĩnh vực trên, đồng thời đề xuất nguồn vốn để thực hiện, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành cơ quan có liên quan hoàn thiện hồ sơ ký Thỏa thuận Paris theo quy định; đề xuất chính sách, giải pháp thực hiện Thỏa thuận Paris, nội dung INDC.

- Tiếp tục phối hợp với các đối tác phát triển hoàn thiện dự thảo Tuyên bố chung giữa Ủy ban quốc gia về biến đổi khí hậu và các đối tác phát triển về việc triển khai Hiệp định Paris tại Việt Nam để Ủy ban và các đối tác phát triển xem xét,

thông qua tại Hội nghị cấp cao giữa Ủy ban và các đối tác phát triển trong thời gian tới.

b) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Rà soát lại quy hoạch thủy lợi, quy hoạch sản xuất nông nghiệp, quy hoạch cấp nước sinh hoạt, ... ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long, duyên hải miền Trung và Tây Nguyên để chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn.

- Rà soát việc thực hiện các chương trình, đề án trồng rừng phục hồi, rừng phòng hộ đầu nguồn nhằm tăng khả năng giữ nước, chống xói mòn, nâng cao độ che phủ, giảm thiệt hại do lũ, lũ quét, sạt lở đất, bảo vệ các công trình hạ lưu, điều hòa khí hậu, duy trì và phát triển sinh kế bền vững, đề xuất các giải pháp để thực hiện có hiệu quả vấn đề này.

- Đẩy mạnh nghiên cứu cải tiến quy trình sản xuất nông nghiệp, ứng dụng các công nghệ tưới tiên tiến trong canh tác để tiết kiệm nước, hạn chế phát thải khí nhà kính.

- Đẩy mạnh thực hiện chương trình cung cấp nước sạch sinh hoạt cho nhân dân, nhất là tại các vùng đang bị hạn hán và xâm nhập mặn, bảo đảm mọi người dân đều được sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh.

c) Các Bộ theo chức năng:

- Bộ Ngoại giao, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đẩy mạnh hợp tác quốc tế để tranh thủ nguồn lực, kinh nghiệm của các nước trong thích nghi, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai, bảo vệ môi trường; bảo vệ lợi ích của Việt Nam liên quan đến vấn đề môi trường; đồng thời thể hiện trách nhiệm của nước ta với cộng đồng quốc tế, nâng cao vai trò, vị thế của đất nước trong giải quyết những vấn đề liên quan đến biến đổi khí hậu, môi trường.

- Bộ Ngoại giao, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban sông Mê Kông Việt Nam đẩy mạnh hợp tác, trao đổi với các nước, các tổ chức, đề xuất phương thức phù hợp để quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên nước đối với các dòng sông xuyên quốc gia, đặc biệt là đối với sông Mê Kông, bảo đảm lợi ích quốc gia, theo đúng thông lệ quốc tế; chủ động theo dõi sát tình hình, đánh giá cụ thể tác động của các dự án chuyển nước, dự án thủy điện ở thượng nguồn

sông Mê Công để kịp thời báo cáo, đề xuất Thủ tướng Chính phủ có giải pháp ứng phó phù hợp.

3. Về hoàn thiện chương trình công tác năm 2016 của Ủy ban Quốc gia về biến đổi khí hậu: Giao Bộ Tài nguyên và Môi trường tiếp thu ý kiến các cơ quan tại cuộc họp và các chỉ đạo trên đây, hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ Chủ tịch Ủy ban Quốc gia xem xét, quyết định.

4. Về kiện toàn Ủy ban Quốc gia về biến đổi khí hậu và hoàn thiện tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan liên quan đến biến đổi khí hậu: Giao Bộ Tài nguyên và Môi trường tiếp thu ý kiến các cơ quan tại cuộc họp, hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định để sớm triển khai hiệu quả nhiệm vụ trong lĩnh vực biến đổi khí hậu và hội nhập quốc tế.

Văn phòng Chính phủ thông báo để các cơ quan liên quan, các thành viên Ủy ban Quốc gia về biến đổi khí hậu biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các thành viên UBQG về BĐKH;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, Cổng ITĐT, các Vụ: TH, KGVX, KTTH, NC, QHQT, TKBT;
- Lưu: VT, KTNB/150

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Nguyễn Cao Lục

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 673/SY-UBND

Bình Định, ngày 11 tháng 5 năm 2016

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành;
- Lãnh đạo VP, K4;
- Lưu: VT (53b).

**TL. CHỦ TỊCH
KT. THÁNH VĂN PHÒNG
NHIỆM VỤ VĂN PHÒNG**



Nguyễn Đức Thi